

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 31 tháng 07, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



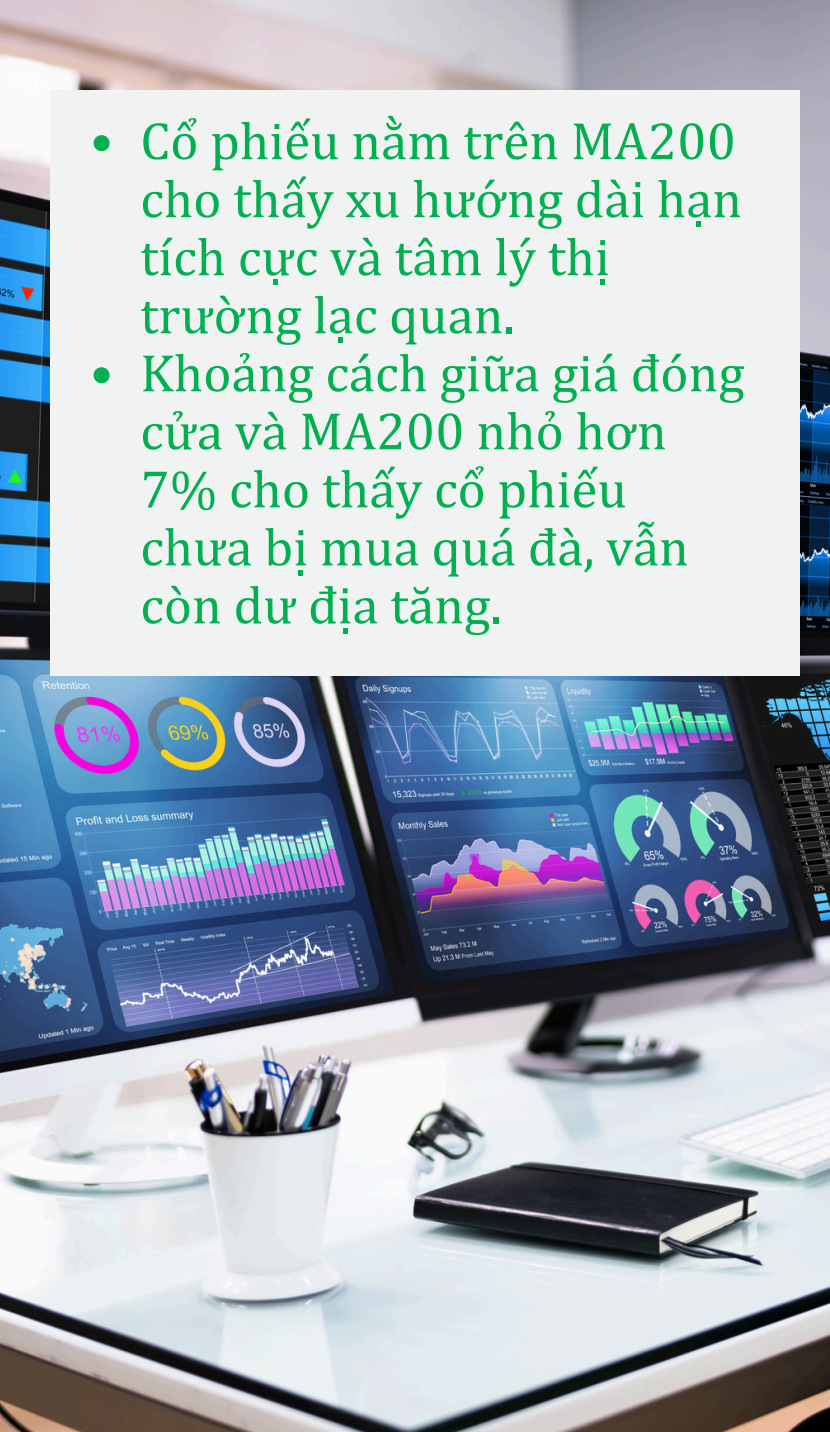


Đột biến khối lượng

- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	VSC	30/07/2026	13.65	19.813.900	5.723.464	3.46
2	TCO	30/07/2026	10.8	744.700	229.740	3.24
3	MST	30/07/2026	10.4	5.924.200	2.019.703	2.93
4	AGG	30/07/2026	11.75	806.400	278.047	2.9
5	MCH	30/07/2026	142.9	995.500	353.700	2.81
6	HUT	30/07/2026	14.8	3.998.300	1.593.113	2.51
7	DGW	30/07/2026	36.5	1.759.300	704.303	2.5
8	VOS	30/07/2026	11.1	873.600	384.017	2.27
9	VTP	30/07/2026	47	705.300	312.563	2.26
10	MZG	30/07/2026	11.8	951.000	458.983	2.7
11	PVP	30/07/2026	17.3	1.211.800	588.673	02.06
12	BCM	30/07/2026	36.3	842.100	413.540	02.04
13	VCK	30/07/2026	31.15	6.772.700	3.313.570	02.04
14	KSB	30/07/2026	13.4	1.269.000	621.507	02.04
15	ABB	30/07/2026	17.4	3.861.300	1.935.163	2
16	VIX	30/07/2026	13.05	76.160.496	38.549.920	1.98
17	BAF	30/07/2026	29.65	2.402.300	1.224.757	1.96
18	FCN	30/07/2026	10.75	675.100	351.493	1.92
19	ORS	30/07/2026	14.2	12.455.200	6.653.214	1.87
20	DIG	30/07/2026	10.2	13.328.300	7.259.910	1.84
21	MWG	30/07/2026	69.8	8.424.500	4.681.454	1.8
22	ASP	30/07/2026	11.15	538.100	303.580	1.77
23	TCM	30/07/2026	16.7	1.848.300	1.084.397	1.7
24	VNM	30/07/2026	61.2	6.944.300	4.118.500	1.69
25	BID	30/07/2026	37.25	6.603.800	3.908.850	1.69
26	GEX	30/07/2026	22.1	20.873.200	12.357.467	1.69
27	VRE	30/07/2026	24.3	8.461.500	5.182.907	1.63
28	CEO	30/07/2026	11.7	8.364.300	5.330.300	1.57
29	VCI	30/07/2026	21.5	13.140.700	8.519.137	1.54



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	ACB	30/07/2026	22.35	17.872.630	47.03	21.18	5.52
2	HNG	30/07/2026	6.8	2.816.870	48.89	6.45	5.42
3	MSR	30/07/2026	36.3	937.220	49.53	35.18	3.19
4	NAB	30/07/2026	12.3	2.081.450	43.2	11.97	2.8
5	ORS	30/07/2026	14.2	5.207.250	58.2	13.62	4.23
6	POW	30/07/2026	13.7	7.127.730	47.74	13.28	3.19
7	PVD	30/07/2026	18.9	3.212.540	49.99	18.16	4.9
8	VNM	30/07/2026	61.2	6.269.240	67.56	59.84	2.28



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.9	6.92	761.990
2	ASM	5.95	5.93	579.130
3	BAF	29.65	29.56	1531880
4	DPM	23.45	23.11	2.590.670
5	GMD	76.4	75.47	1.404.220
7	MSR	36.3	35.72	937220
8	MST	10.4	9.69	3327350
9	ORS	14.2	13.75	5207250
10	PVP	17.3	17.09	614390
11	PVT	18.15	18.06	3215180
12	SBS	4.8	4.74	587790
13	SBT	21.3	21	625140
14	STB	71.6	71.5	4756500
15	VHM	147.9	140.88	4233580

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	BTP	7.68	7.7	27.820
2	GHC	23.65	24	12.120
3	ILB	19.8	19.9	14.660
4	ILS	19.9	20	13.440
5	LAI	8	8.3	15.210
6	MCM	26.35	26.6	42.250
7	NNC	40.55	40.8	46.020
8	PCH	17.9	18.01	95.220
9	STH	19.2	19.8	14.870
10	TLD	8.37	8.38	181630

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BKG	02.08	2.5	341.110
2	BTP	7.68	7.46	27.820
3	CMX	4.61	4.55	61.020
4	GHC	23.65	23.05	12.120
5	ILB	19.8	19.75	14.660
6	LAI	8	7.6	15.210
7	NRC	4.6	4.5	3.014.030



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	NAB	12.3	11.97	2.081.450
2	ORS	14.2	13.62	5.207.250

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.9	6.89	761.990
2	ASM	5.95	5.9	579.130
3	BAF	29.65	29.37	1531880
4	GMD	76.4	75.33	1.404.220
5	NVL	13	12.93	16.216.610
6	PVD	18.9	18.71	3.212.540
7	SBS	4.8	4.7	587.790
8	SBT	21.3	21.03	625.140
9	VHM	147.9	143.3	4233580

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.9	6.92	761.990
2	ASM	5.95	5.93	579.130
3	BAF	29.65	29.56	1531880
4	DPM	23.45	23.11	2.590.670
5	GMD	76.4	75.47	1.404.220
7	MSR	36.3	35.72	937220
8	MST	10.4	9.69	3327350
9	ORS	14.2	13.75	5207250
10	PVP	17.3	17.09	614390
11	PVT	18.15	18.06	3215180
12	SBS	4.8	4.74	587790
13	SBT	21.3	21	625140
14	STB	71.6	71.5	4756500
15	VHM	147.9	140.88	4233580



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA20

Cắt xuống đường trung bình MA50



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	ODE	30/07/2026	46.6	45.3	46.9	3.53	17,560
2	SJD	30/07/2026	14	13.8	14.35	3.99	56,560
3	CHP	30/07/2026	27.1	26.8	28.2	5.22	5,980
4	PPT	30/07/2026	15.2	15	15.8	5.33	185,980
5	VTZ	30/07/2026	20.4	20	21.1	5.5	1,131,320
6	CQN	30/07/2026	29.8	29.5	31.3	6.1	30,300
7	MCP	30/07/2026	27.3	26.7	28.4	6.37	23,700
8	NCT	30/07/2026	83.6	82.63	88.66	7.3	35,200
9	HTG	30/07/2026	34	32.8	35.31	7.65	5,180
10	ABI	30/07/2026	18.6	18.2	19.7	8.24	17,340
11	VFG	30/07/2026	46	45.1	48.86	8.34	5,560
12	SZB	30/07/2026	38	37	40.19	8.62	16,940
13	BRC	30/07/2026	12.2	11.5	12.5	8.7	6,780
14	DHG	30/07/2026	92.7	89.9	98	09.01	10,940
15	VEA	30/07/2026	34.2	33.2	36.2	09.04	222,200
16	VNR	30/07/2026	19.8	19.2	21	9.37	13,680
17	PPH	30/07/2026	25.3	23.44	25.7	9.64	16,740
18	NBB	30/07/2026	17.4	16.4	18	9.76	31,240
19	PGC	30/07/2026	12.55	11.7	12.85	9.83	31,380



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009